

Bản án số: 272/2018/HS - PT

Ngày: 15- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong, bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2018/TLPT- HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Ngô Văn TT do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS- ST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Ngô Văn TT;** sinh năm ...; thẻ căn cước công dân số ... cấp ngày 10/01/2017; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an nghỉ hưu từ ngày 23/12/2016; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; con ông Ngô ... và bà Dương ... (*đều đã chết*); có vợ là ... (*sinh năm ...*) và có 01 con (*sinh năm ...*); chưa có tiền án tiền sự; không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, tại ngoại; *có mặt.*

*** Người bị hại: Anh Vương TP (*sinh năm ...*) và chị Lê PT (*sinh năm ...*);** địa chỉ: ..., Hà Nội; không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn TT công tác tại Cục ... Bộ Công an (*nghỉ hưu từ ngày 23/12/2016; bút lục số 102*). Qua quan hệ xã hội, TT quen chị Lê Thị PT; khoảng tháng 6 năm 2015, chị PT nói chuyện có con gái là ... (*sinh năm ...*) đã tốt nghiệp Học viện tài chính và nhờ TT xin việc giúp cho cháu TT nói sẽ xin cho cháu ... vào công tác tại Tổng cục ... thuộc Bộ Công an với chi phí là 500 triệu đồng, đến tháng 8 năm 2015 sẽ được đi làm và yêu cầu đưa trước 350 triệu đồng cùng 01 bộ hồ sơ xin việc, sau khi cháu ... được đi làm sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại.

Ngày 15/6/2015, chị PT cùng chồng là anh Vương TP đã đưa cho TT là 350 triệu đồng (*tại ..., Hà Nội*), TT lập giấy biên nhận (*bút lục số 98*) và hứa tháng 8 năm 2015 sẽ có kết quả. TT không gặp ai, cũng không đưa hồ sơ cho ai và chi tiêu cá nhân hết 350 triệu đồng đã nhận. Ngày 23/9/2015, mặc dù đang ốm và nằm viện nhưng TT vẫn yêu cầu chị PT đưa tiếp 50 triệu đồng để xin việc nên vợ chồng chị PT đã đưa tiếp cho TT là 50 triệu đồng tại Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an, TT cũng lập “*Giấy biên nhận*” và đưa cho vợ chồng chị PT (*bút lục số 99*).

TT đã làm thất lạc bộ hồ sơ xin việc và chi tiêu cá nhân hết 400 triệu đồng đã nhận. Thấy quá hèn theo cam kết, chị PT thúc giục thì TT trả lời do không có chi tiêu nên không xin được việc nhưng TT cũng không trả tiền cho chị PT; ngày 24/10/2016 (*bút lục số 97*), TT lập “*Giấy cam kết*” với nội dung “*cầm của chị PT 400 triệu đồng để giải quyết xin việc cho con chị PT*” và hẹn đến ngày 12/11/2016, sẽ trả lại tiền. Ngày 14/12/2016, chị PT gửi đơn đến Công an quận ... để tố cáo hành vi lừa đảo của Ngô Văn TT.

Quá trình điều tra, Ngô Văn TT khai nhận: Thời điểm nhận tiền của chị PT thì TT đang công tác tại ... thuộc Bộ Công an; TT không có chức năng tuyển dụng cán bộ, không có mối quan hệ nào có khả năng xin được việc nhưng TT vẫn nói dối chị PT có khả năng xin được việc cho cháu ... nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản; sau khi nhận 350.000.000đồng của chị PT, TT không giao dịch với ai để xin việc cho cháu ... và đã chi tiêu hết số tiền đã nhận; thời gian sau (*tháng 09 năm 2015*), vì cần tiền để chữa bệnh nên TT lại yêu cầu đưa thêm 50.000.000đồng; tổng cộng, TT đã nhận và chiếm đoạt là 400.000.000đồng. Ngày 17/4/2017 (*bút lục số 95*), TT khắc phục hậu quả và trả cho chị PT là 200.000.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 2590/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Văn TT trên 02 “*giấy biên nhận*” đề ngày 15/6/2015, 23/9/2015 (*Ký hiệu A1, A2*); “*giấy cam kết*” đề ngày 24/10/2016 (*Ký hiệu A3*) với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Văn TT trên “*bản tường trình*” đề ngày 19/01/2017 (*gồm 02 tờ - ký hiệu M1*); dưới mục “*Người khai*” trên 02 “*Biên bản ghi lời khai*” đề ngày 13/01/2017, 19/01/2017 (*Ký hiệu M2, M3*) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS- ST ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn TT phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Ngô Văn TT 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, các điều kiện về thi hành án dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Ngô Văn TT có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn TT; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vợ chồng anh Vương TP và chị Lê PT (*bị hại, không kháng cáo*) xác nhận bị cáo chưa bồi thường 200.000.000đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và cần tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Ngô Văn TT tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức năng tuyên dụng và không có khả năng xin việc nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản, Ngô Văn TT hứa hẹn sẽ xin việc giúp cho con gái của chị Lê PT vào công tác tại Tổng cục ... thuộc Bộ Công an rồi chiếm đoạt của bị hại là 400.000.000đồng để chi tiêu cá

nhân (ngày 15/6/2015, nhận là 350.000.000đồng tại nhà ở của TT; ngày 23/9/2015, nhận là 50.000.000đồng tại Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an). Hành vi của Ngô Văn TT đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Ngô Văn TT theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn TT là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Ngô Văn TT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*tích cực bồi thường*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (*theo phân tích nêu trên*), bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn TT 06 năm tù. Theo Giấy xác nhận của UBND xã ... ngày 15/6/2017 (*do bị cáo giao nộp tại phiên tòa phúc thẩm*) và theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện là bị cáo đã có quá trình công tác nhiều năm trong lực lượng Công an nhân dân, có nhiều thành tích trong công tác và được tặng Huân chương Chiến sỹ Vẻ vang hạng Nhất; bị cáo là con trai của Liệt sỹ Ngô ... (*hy sinh năm 1972*) nên bị cáo được áp dụng bổ sung các tình tiết “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác*” và “*Người phạm tội là con của Liệt sỹ*”. Vì

vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung các điểm v và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác và người phạm tội là con Liệt sỹ.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 05/2018/HS- ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đối với bị cáo Ngô Văn TT như sau:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s, v và x khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn TT 05 (*năm*) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Ngô Văn TT không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự, các điều kiện thi hành án dân sự và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận ...;
- Công an quận ...;
- TAND quận ...;
- Chi cục THADS quận ...;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH